

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B1
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 31- 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B1, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Ông Phạm Văn Đảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh–Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Y, sinh năm 1996 tại Bình Phước; nơi thường trú: thôn Đ, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Lý Thị L1; có chồng là Nông Văn Phúc (đã chết) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay “có mặt”.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- Người chứng kiến: Ông Đinh Thanh H, sinh năm 1984 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ, huyện B1, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng, khoảng 21 giờ 00 ngày 29/6/2022 Hoàng Thị Y điện thoại cho Võ Hồng K cư trú tại thôn Đăk Lim, xã Đ, huyện B1, tỉnh

Bình Phước mua 700.000 đồng ma túy. K đồng ý và nói Y chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng MB bank (Ngân hàng quân đội) cho K. Sau khi thỏa thuận xong Y đến nhà Lý Thị L1 (mẹ ruột của Y) ngụ tại thôn L, xã B, huyện B1 lấy điện thoại của Hoàng Chí C, sinh năm: 2015 (là cháu của Y) đang ở tại đây, chuyển tiền cho K. Sau đó, K nói Y đến cây cột điện gần giáo xứ Đắc Ân thuộc thôn 9, xã Đ, huyện B1 lấy ma túy được đựng trong khẩu trang y tế màu trắng. Lúc này, Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93H1-248.51 đến lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy Y điều khiển xe về lại nhà tại thôn L, xã B, huyện B1 để sử dụng thì bị lực lượng Đồn Biên phòng kết hợp với Công an xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ 01 khẩu trang y tế màu trắng, bên trong chứa 01 gói nylon màu trắng trong suốt hàn kín 03 bên, mặt còn lại được dán kín có vạch đỏ trên miệng gói. Bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 xe mô tô biển số: 93H1-248.51 màu đỏ, đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

Căn cứ kết luận giám định số 150 ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận “Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5940 gam.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B1 đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Y từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 0,5171 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H1-248.51 màu đỏ, đen là của Hoàng Thị Y dùng để liên lạc, làm phương tiện để mua ma túy về sử dụng. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định.

Tại phiên tòa bị cáo Y không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Y nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, hiện nay bị cáo còn có con nhỏ nên bị cáo mong Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội để chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có ma túy để sử dụng nên ngày 29/6/2022 Hoàng Thị Y đã mua 700.000 đồng ma túy của Võ Hồng K tại thôn S, xã Đ, huyện B1, tỉnh Bình Phước. Sau khi mua được ma túy Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93H1-248.51 về nhà tại thôn L, xã B, huyện B1 để sử dụng thì bị Đoàn biên phòng Đắc O bắt quả tang, tổng khối lượng ma túy 0,5940 gam Methamphetamine.

[3] Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Y so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B1 truy tố bị cáo Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trong đó có loại Methamphetamine. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của cá nhân nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo Y đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Y là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo Y có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy, khi thực hiện Y phạm tội bị cáo Y là người không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Y.

[7] Về vật chứng:

Đối với 0,5171 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một bì thư số 150/KL(MT)-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước, bên ngoài có chữ ký của Vũ Thị T, Trần Văn H, Hoàng Thị Y và có đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H1-248.51 màu đỏ, đen là của Hoàng Thị Y dùng để liên lạc, làm phương tiện để mua ma túy về sử dụng. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Bình Phước về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Võ Hồng K quá trình điều tra K đã đi khỏi địa phương, chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện B1 tách hành vi của K để tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Y 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 0,5171 gam Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư số 150/KL(MT)-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước, bên ngoài có chữ ký của Vũ Thị T, Trần Văn H, Hoàng Thị Y và có đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H1-248.51 màu đỏ, đen là của Hoàng Thị Y dùng để liên lạc, làm phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0008780 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục THADS huyện B1, tỉnh Bình Phước)

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 (Công an tỉnh Bình Phước);
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- VKSND huyện B1;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B1;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công